

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Bản án số: 143/2025/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bời

Bà Lê Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 99/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Diệu T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1973, tại: Phú Thọ; trú tại: Tổ A Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa); chỗ ở: Căn hộ 2.21 tầng 2, Chung cư C, khu đô thị V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường T, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình T1 (đã chết) và bà Chu Thị T2 (đã chết); chồng: Đỗ Đức B, sinh năm 1972, có 01 con sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh K; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Phan Thị V, sinh năm 1986, trú tại: A15 tầng 10 A2, chung cư H, Khu đô thị B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1985, trú tại : Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã K, tỉnh Khánh Hòa)

- Công ty TNHH T4 – DV- XD Địa ốc T5, địa chỉ: Số B đường F khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn U.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị V, sinh năm 1986, trú tại: A15 tầng 10 A2, chung cư H, Khu đô thị B, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

* *Người làm chứng*: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1990, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xe ô tô hiệu Kia Cerato, biển số 61A-788.32 là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T6 do ông Nguyễn Văn U, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật. Ngày 20/8/2020, ông Nguyễn Văn U đã lập Giấy ủy quyền cho bà Phan Thị V toàn quyền sử dụng xe ô tô Kia Cerato, biển số 61A-788.32.

Ngày 01/10/2024, bà Phan Thị V đã ký “Hợp đồng cho thuê xe ô tô” với Trần Diệu T. Theo nội dung Hợp đồng: bà Phan Thị V cho Trần Diệu T thuê chiếc xe ô tô trên với giá 600.000 đồng/ngày trong thời hạn 45 ngày (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 15/11/2024), địa điểm giao xe ô tô tại A N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Trách nhiệm của T là sử dụng xe đúng mục đích, không thuê xe để cầm cố, thế chấp, đua xe, chở hàng cấm, cho người khác thuê lại...vv. Trần Diệu T đã trả được tổng cộng 9.600.000 đồng tiền thuê xe cho bà V.

Sau khi thuê được xe ô tô, vào ngày 02/10/2024 do cần tiền trả nợ nên T đã nhờ một người đàn ông tên “Bo” (không rõ lai lịch) cầm cố chiếc xe trên cho Nguyễn Văn P với số tiền 50.000.000 đồng (thời hạn thế chấp 01 tháng, lãi suất tự thỏa thuận là 5.000.000 đồng). Đến ngày 05/10/2024, T tiếp tục liên hệ P vay thêm số tiền 50.000.000 đồng. Lúc này, P hỏi T muốn vay thời hạn bao lâu thì T nói khi nào có tiền sẽ chuộc lại xe nên P thỏa thuận với T nếu muốn vay nữa thì phải trừ trước tiền lãi là 11.000.000 đồng, T đồng ý. Phi nhờ bạn mình là Huỳnh Văn S chuyển khoản cho T 39.000.000 đồng. Tất cả số tiền trên T đã dùng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 22/11/2024, do không thấy T trả xe ô tô theo như hợp đồng đã ký kết nên bà V liên hệ với T và biết được T đã cầm cố xe ô tô cho Nguyễn Văn P với số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó bà V đã trình báo Cơ quan công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: Xe ô tô Kia Cerato, biển số 61A-788.32 trị giá: 416.100.000 đồng (bốn trăm mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Ngày 02/4/2025, Nguyễn Văn P đã giao nộp cho Cơ quan Công an xe ô tô Kia Cerato, biển số 61A-788.32 mà Trần Diệu T đã cầm thế cho P vào ngày 02/10/2024.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSNT ngày 03 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Diệu T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Diệu T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Diệu T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn P, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa), Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Diệu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/10/2024, tại số A N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa), Trần Diệu T thuê của bà Phan Thị V 01 (một) xe ô tô hiệu Kia Cerato, biển số 61A-788.32 trị giá 416.100.000 đồng để đi lại, đến ngày 02/10/2024, Trần Diệu T đã đem cầm cố chiếc xe trên cho Nguyễn Văn P để lấy số tiền 100.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại, đại diện Công ty TNHH T4 – DV- XD Địa ốc Thanh Tuấn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Văn P cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đối tượng tên B1 có hành vi giúp Trần Diệu T đem xe đi cầm thế cho Nguyễn Văn P: Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của B1, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn P: P khai do quen biết với Trần Diệu T nên khi cầm thế xe ô tô biển số 61A-788.32, P không kiểm tra giấy tờ và T hẹn sẽ đưa giấy tờ sau nên P tin tưởng nhận cầm thế mà không biết xe ô tô này là T thuê của bà Phan Thị V. Trần Diệu T cũng thừa nhận điều này. Do đó, chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn P.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Diệu T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trần Diệu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T4 – DV- XD Địa ốc Thanh T3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực I – Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang